

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ML  
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 35/2022/HNGĐ-ST  
Ngày 29-6-2022  
V/v: Ly hôn giữa chị P và anh  
C.

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ML, TỈNH SƠN LA

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Minh Tuấn.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1 – Ông Lò Văn Khệt.

2 – Ông Quàng Văn Mãng.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Quàng Công Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh Sơn La.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ML tham gia phiên tòa:** Ông Lương Văn Hoan – Kiểm sát viên.

Ngày 29/6/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 90/2022/TLST-HNGĐ ngày 26/4/2022 về việc: Tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị QTP, sinh 1994, trú tại: Bản PL, xã HT, huyện ML, tỉnh Sơn La. Có đề nghị xử vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Anh QVC, sinh 1990, trú tại: Bản K, xã TB, huyện ML, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện đề ngày 25/4/2022 và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị QTP trình bày:

Chị và anh QVC kết hôn trên cơ sở tự nguyện, ngày 01/4/2014 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã HT, huyện ML, tỉnh Sơn La. Cuộc sống chung hạnh phúc đến năm gần đây phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh QVC không chăm lo xây dựng gia đình, nghiện ma túy. Mặc dù đã được gia đình hai bên khuyên giải nhưng không khắc phục được. Từ đó hai người sống không

quan tâm đến cuộc sống của nhau. Chị QTP xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu được ly hôn anh QVC.

Về con chung: Có hai con là QTBT, sinh ngày 05/02/2015 và QBN, sinh ngày 01/11/2016. Chị xin nuôi cháu QTBT do hiện đang ở với mẹ, cháu QBN hiện đang ở với bố, để bố nuôi. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, riêng, nợ: Đề không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh QVC từ chối trình bày: Căn cứ vào ý kiến của cơ sở và các tài liệu xác nhận quan hệ hôn nhân giữa chị QTP và anh QVC. Xác nhận nguyên nhân mâu thuẫn phù hợp với lời khai của nguyên đơn chị QTP, nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu do anh QVC có biểu hiện sử dụng ma túy, dẫn đến không chăm lo xây dựng gia đình.

Về con chung: Có con là QTBT, sinh ngày 05/02/2015 và QBN, sinh ngày 01/11/2016.

Về tài sản chung, riêng, nợ: Đề không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Việc áp dụng pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng quy định.

Về nội dung:

Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, Lệ phí Tòa án:

Có căn cứ xử cho chị QTP được ly hôn anh QVC.

Về con chung: Giao cho chị QTP trực tiếp nuôi con QTBT, sinh ngày 05/02/2015. Giao cho anh QVC trực tiếp nuôi con QBN, sinh ngày 01/11/2016. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, riêng, nợ: Đề không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị QTP chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa và các quy định của pháp luật. Tòa án phân tích, đánh giá, nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh QVC sau khi được thông báo về việc thụ lý vụ án, từ chối khai trình bày nguyện vọng, anh QVC đã được cấp tổng đạt các văn bản tố tụng có xác nhận của Ủy ban nhân xã TB, huyện ML, tỉnh Sơn La và đã triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, theo

quy định của điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự có đủ căn cứ xử vắng mặt anh QVC.

Nguyên đơn chị QTP có đơn đề nghị xử vắng mặt tại phiên tòa, căn cứ theo quy định Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự có đủ căn cứ xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị QTP và anh QVC có đăng ký kết hôn, có tìm hiểu, tự nguyện là đúng pháp luật. Cuộc sống chung của vợ chồng hoà thuận hạnh phúc được một thời gian đầu. Sau phát sinh mâu thuẫn vợ chồng được xác định nguyên nhân do anh QVC không chăm lo xây dựng gia đình, đi vào con đường nghiện ma túy. Mâu thuẫn đã được chính quyền địa phương và gia đình hai bên khuyên giải nhưng không khắc phục được. Hai người không quan tâm đến cuộc sống của nhau từ nhiều năm nay, xét mâu thuẫn vợ chồng không khắc phục được là có căn cứ.

Xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng chị QTP và anh QVC đã được gia đình và chính quyền địa phương khuyên giải. Đã kéo dài, trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị QTP yêu cầu được ly hôn là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình. Cần chấp nhận xử cho chị QTP được ly hôn anh QVC.

[3] Về con chung: Có hai con là QTBT, sinh ngày 05/02/2015 và QBN, sinh ngày 01/11/2016. Căn cứ vào nguyện vọng của con, cần giao cho chị QTP trực tiếp nuôi con QTBT và giao cho anh QVC trực tiếp nuôi con QBN và không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Theo quy định của các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về tài sản chung, riêng, nợ: Đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị QTP chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 56; các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, Lệ phí Tòa án:

1. Xử cho chị QTP được ly hôn anh QVC.

2. Về con chung: Giao cho chị QTP trực tiếp nuôi con QTBT, sinh ngày 05/02/2015. Giao cho anh QVC trực tiếp nuôi con QBN, sinh ngày 01/11/2016. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này, không được lạm dụng việc

thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

3. Về tài sản chung, riêng, nợ: Điều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị QTP phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000, đồng (ba trăm nghìn đồng) được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001906 ngày 26/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện ML, tỉnh Sơn La.

Chị QTP. Anh QVC được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện ML (2);
- Chi cục THADS huyện ML;
- UBND xã HT, huyện ML (để vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự (2);
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**  
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

**NGUYỄN MINH TUÂN**